

Số: 2536/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500

Khu xử lý triệt để môi trường do rác thải sinh hoạt

tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu Khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Khu xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2406/TTr-SXD và Văn bản thẩm định số 2402/TĐ-SXD ngày 27 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi khu vực quy hoạch: thuộc xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Tây giáp Tỉnh lộ 16 (nối với Quốc lộ 1A);
- Phía Nam, phía Bắc và phía Đông giáp đất lâm nghiệp (rừng keo).

2. Quy mô khu vực lập quy hoạch

- Quy mô đất đai: Diện tích lập quy hoạch khoảng 26,5ha.
- Quy mô thu gom: Địa bàn thành phố Huế (các phường phía Bắc sông Hương), thị xã Hương Trà, huyện Phong Điền và huyện Quảng Điền.
- Quy mô chôn lấp: Sức chứa khoảng 195.000m³.
- Quy mô xử lý (đến năm 2030): 240 tấn/ngày.

3. Các chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản

- Chỉ tiêu cấp nước:
 - + Nước công trình công cộng và dịch vụ được quy hoạch tùy theo tính chất cụ thể của công trình, tối thiểu 2 lít/m² sàn - ngày.đêm.
 - + Nước tưới vườn hoa, công viên: ≥ 3 lít/m² - ngày.đêm.
 - + Nước rửa đường: $\geq 0,5$ lít/m² - ngày.đêm.
 - + Chữa cháy: ≥ 15 lít/s/đám cháy.
- Chỉ tiêu cấp điện:
 - + Công cộng, dịch vụ: ≥ 20 W/m² sàn.
 - + Công viên, cây xanh: $\geq 1,2$ kW/ha.
 - + Các nhu cầu dùng điện khác tính toán theo tiêu chuẩn quy định.
- Chỉ tiêu chôn lấp: $\leq 10\%$ /tổng lượng chất thải rắn thu gom /ngày.
- Chỉ tiêu nước thải: Thu gom và xử lý 100%.

- Rác thải sinh hoạt: khu vực thành phố Huế: 1,3kg/người/ngày; thị xã Hương Trà: 0,9kg/người/ngày; huyện Phong Điền và Quảng Điền: 0,8 kg/người/ngày. Tỷ lệ thu gom: thành phố Huế 100%; thị xã Hương Trà $\geq 90\%$; huyện Phong Điền và Quảng Điền: $\geq 85\%$.

4. Cơ cấu sử dụng đất

| TT | Loại đất | Ký hiệu | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|--|---------|-----------------------------|---------------|
| 1 | Đất chôn lấp rác thải | CL | 43.540,11 | 16,43 |
| 2 | Đất xây dựng các công trình điều hành và phụ trợ | DH | 10.632,73 | 4,01 |
| 3 | Đất cây xanh | CX | 63.970,01 | 24,14 |
| 4 | Đất xây dựng khu xử lý nước rỉ rác | XLNT | 3.183,36 | 1,20 |
| 5 | Hồ chỉ thị sinh học | HSB | 7.648,73 | 2,89 |
| 6 | Đất giao thông | GT | 43.777,77 | 16,52 |
| 7 | Đất tập kết + phân loại + tái chế | TK+PL | 12.345,06 | 4,66 |
| 8 | Đất dành cho công nghệ đốt | DOT | 11.258,80 | 4,25 |
| 9 | Đất dành cho công nghệ xử lý sinh học | XLSH | 30.345,25 | 11,45 |
| 10 | Đất dự trữ | DT | 38.298,18 | 14,45 |
| TỔNG CỘNG | | | 265.000,00 | 100,00 |

5. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Phân khu chức năng:

- Khu vực quy hoạch lấy trục giao thông chính có lộ giới 13,5m (mặt cắt 2B-2B) đầu nối với đường quy hoạch 21m (theo quy hoạch phân khu khu xử lý chất thải rắn Hương Bình) và để phân thành 02 khu vực (khu vực phía Tây Bắc và Đông Nam) với các khu chức năng chính sau đây:

- + Khu nhà điều hành và phụ trợ;
- + Khu tập kết, phân loại và tái chế;
- + Khu xử lý theo công nghệ sinh học;
- + Khu đốt rác;
- + Khu chôn lấp rác;
- + Khu hồ chỉ thị sinh học;
- + Khu xử lý nước rỉ rác;
- + Khu đất dự trữ;

+ Ngoài ra, tổ chức các lối giao thông tiếp cận, bố trí các bãi đỗ xe, khu cây xanh – hồ chỉ thị sinh học,... nhằm tạo không gian cảnh quan đẹp, hạn chế sự ảnh hưởng của khu xử lý CTR đến môi trường khu vực lân cận.

- Khu vực phía Tây Bắc: bố trí khu trung tâm điều hành tại khu vực đường vào chính để quản lý, giám sát các hoạt động ra vào khu xử lý; bố trí các bãi đỗ xe kết hợp cây xanh, các hồ sinh học môi trường thuận tiện cho việc đậu đỗ phương tiện, đồng thời tạo điều kiện để quan trắc môi trường nước thải, đảm bảo khoảng cách ly với Tỉnh lộ 16; bố trí các khu phân loại, tái chế, xử lý sinh học, đốt rác và chôn lấp dọc theo trục đường giao thông của khu quy hoạch...).

- Khu vực phía Đông Nam: bố trí khu xử lý sinh học, đất dự trữ để phục vụ mở rộng dự án sau này.

b) Tổ chức không gian:

- Không gian khu quy hoạch được hình thành mới hoàn toàn trên cơ sở đấu nối với Tỉnh lộ 16, trục đường trung tâm theo quy hoạch phân khu xây dựng khu xử lý chất thải rắn tập trung Hương Bình và tận dụng điều kiện địa hình tự nhiên. Phân khu chức năng hợp lý, giao thông mạch lạc, công trình kiến trúc đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ, hệ thống cây xanh cách ly, mặt nước được bố trí phù hợp với các khu chức năng nhằm đảm bảo cảnh quan và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.

c) Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

- Các khu chức năng được bố trí phù hợp với dây chuyền hoạt động, cụ thể như sau:

+ Khu điều hành (diện tích 1,06 ha) có các chức năng như: Xây dựng văn phòng làm việc, kho dụng cụ và pha hóa chất, nhà vệ sinh cho công nhân, gara để xe, nhà bảo vệ, nhà nghỉ ngơi cho công nhân, xưởng cơ điện,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 02 tầng; mật độ xây dựng $\leq 40\%$.

+ Khu tập kết, phân loại và tái chế (diện tích 1,23 ha) có các chức năng như: Tập kết rác thải, nhà phân loại chất thải rắn, nhà tái chế rác,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 02 tầng; mật độ xây dựng $\leq 60\%$.

+ Khu xử lý theo Công nghệ sinh học (diện tích 3,03 ha) có các chức năng như: ủ, kho chứa sản phẩm,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 02 tầng; mật độ xây dựng $\leq 60\%$.

+ Khu đốt rác (diện tích 1,13 ha) có các chức năng như: Chứa lò đốt rác, xử lý khói thải,... được xây dựng các công trình với chiều cao ≤ 02 tầng; mật độ xây dựng $\leq 40\%$.

+ Khu chôn lấp rác (diện tích 4,35 ha) gồm các ô chôn lấp rác được bố trí các chức năng phù hợp, đảm bảo kinh tế kỹ thuật.

+ Khu xử lý nước rỉ rác (diện tích 0,32 ha) có chức năng xử lý nước rỉ rác trong quá trình hoạt động phân loại và chôn lấp rác; bố trí các hạng mục như hồ điều hòa và xử lý bằng công nghệ hóa sinh kết hợp,...

+ Khu hồ chỉ thị sinh học (diện tích 0,76 ha) có chức năng kiểm soát

chất lượng đạt chuẩn theo quy định môi trường trước khi xả thải ra môi trường tự nhiên.

+ Khu dự trữ đất (diện tích 3,83 ha) đảm bảo quỹ đất dự trữ để phát triển các hạng mục xử lý rác.

+ Khu cây xanh (diện tích 6,39 ha) có chức năng tạo cảnh quan và điều hòa không khí trong khu vực.

+ Đất giao thông có diện tích 4,38 ha.

- Chỉ giới xây dựng: lùi 6m so với chỉ giới đường đỏ.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Theo hướng dốc của địa hình, dốc về phía Tây của khu vực, tận dụng địa hình tự nhiên để thoát nước cho khu vực rồi dẫn nước về phía hồ sinh thái ra Khe Bàng rồi dẫn ra Sông Bò. Do địa hình khu vực lập quy hoạch khá phức tạp nên cho phép đào đắp cục bộ với chiều cao lớn tại một số vị trí cần thiết để tạo ra địa hình phù hợp với tính chất chức năng công trình xây dựng. Các mái taluy, dốc địa hình trong khu vực tùy vị trí được gia cố bằng đá xây hoặc trồng cỏ để tránh sạt lở. Cao độ thiết kế san nền phù hợp các tuyến đường xung quanh. Cao độ san nền khu vực cao nhất là +92,0 m; thấp nhất là +68,0 m.

- Thoát nước mưa: Tổ chức hệ thống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước cho lưu lượng bản thân của khu vực quy hoạch và phải đáp ứng được cả lưu lượng chuyển qua của các khu vực ở phía thượng lưu, đấu nối hợp lý với hệ thống khe hiện trạng của khu vực.

b) Giao thông:

- Tỉnh lộ 16: lộ giới 31,0m (3,5m + 10,5m + 3,0m + 10,5m + 3,5m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 1-1): lộ giới 21,0m (3,0m + 15,0m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 2-2): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 2A-2A): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 2B-2B): lộ giới 13,5m (3,0m + 7,5m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 3-3): lộ giới 11,5m (3,0m + 5,5m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 3A-3A): lộ giới 11,5m (3,0m + 5,5m + 3,0m);
- Đường quy hoạch (mặt cắt 4-4): lộ giới 6,5m (1,5m + 3,5m + 1,5m);
- Bãi đỗ xe được bố trí gần cổng chính, khu tập kết rác của khu quy hoạch, trong các khu chức năng và theo địa hình tự nhiên kết hợp với các tuyến giao thông chính.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước lấy từ nhà máy nước Tứ Hạ, đấu nối từ

tuyến ống Ø160 trên Tỉnh lộ 16. Trước mắt dùng nguồn nước giếng khoan. Về lâu dài sử dụng nguồn nước cấp nhà máy nước Tứ Hạ.

- Mạng lưới đường ống cấp nước đi ngầm, được thiết kế mạng vòng kết hợp với mạng nhánh, bám dọc theo các trục đường thuận tiện cho việc kết nối các công trình. Không được bố trí ống đi ngang qua bãi chôn lấp hoặc một số khu vực có nguồn gây ô nhiễm khác.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Tận dụng các hồ điều hòa, hồ quan trắc môi trường để dự trữ nước chữa cháy. Hệ thống cấp nước chữa cháy bố trí theo tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống cấp nước chữa cháy phải được Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai đầu tư các giai đoạn tiếp theo.

d) Cấp điện:

- Nguồn điện: Được lấy từ trạm biến áp hiện trạng 22/0,4kV/1000kVA ở khu vực xã Hương Bình (gần núi Thế Đại). Xây dựng mới trạm biến áp có công suất 22/0,4kV/320kVA trong khu quy hoạch để đấu nối với trạm hiện trạng.

- Mạng điện: Lưới điện trong khu quy hoạch là lưới điện hạ thế đi nổi, chạy dọc theo các tuyến đường, thuận tiện cho việc kết nối các công trình.

- Chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải khu vực được thiết kế mạng lưới thoát riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được thu theo một hệ thống cống riêng biệt bằng nhựa HDPE. Hệ thống cống thoát nước thải hoạt động theo nguyên tắc tự chảy hoặc bơm trung chuyển về khu xử lý tập trung.

+ Nước thải các công trình nhà điều hành, nhà ở công nhân, nhà phục vụ được thu gom bằng hệ thống thoát nước trong nhà và được xử lý sơ bộ rồi đầu nối trực tiếp vào mạng lưới thoát nước thải của khu vực.

+ Các loại nước thải của nhà máy phải được xả ra hệ thống cống thu gom chung của toàn khu rồi bơm trung chuyển đến khu xử lý nước tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

+ Toàn bộ nước thải sinh ra từ các ô chôn lấp được thu gom bằng hệ thống ống HDPE rồi dẫn vào hệ thống khu xử lý nước thải tập trung, nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định của ngành môi trường sẽ được thải ra hồ cảnh quan (hồ quan trắc môi trường) quản lý trước khi thải ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Bố trí các thùng rác công cộng, hình thức phù hợp với cảnh quan. Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đúng theo quy định.

e) Hệ thống thông tin liên lạc: Hệ thống điện thoại, truyền hình, mạng internet,... được thiết kế theo yêu cầu sử dụng.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước: Hồ, suối trong khu quy hoạch phải được giữ gìn, bảo vệ; hạn chế tối đa việc san lấp. Không được đổ nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải rắn khác vào nguồn nước mặt của hồ, suối.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Hạn chế việc chặt, phá cây xanh. Quy định các biện pháp giảm bụi, khí, tiếng ồn trong quá trình thi công, sử dụng.

c) Chất thải rắn được thu gom phân loại, xử lý theo đúng quy định vệ sinh an toàn trong hoạt động xử lý rác. Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

d) Trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định đánh giá tác động môi trường trước khi triển khai dự án đầu tư xây dựng.

8. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công.

- Đầu tư hệ thống sân đường giao thông nội bộ, san nền, nhà điều hành, nhà phân loại, hệ thống thu gom nước thải, khu xử lý nước thải tập trung, công trình hạ tầng kỹ thuật,....

- Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với các khu vực xung quanh tùy theo tiến độ thực hiện các dự án liên quan, hoàn thiện các công trình, hệ thống cảnh quan trong khu vực.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan Ban, Ngành chức năng liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, phối hợp các Ban, Ngành liên quan tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. UBND thị xã Hương Trà có trách nhiệm phối hợp các Ban, Ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế để có văn bản đồng ý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế

hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ;
- Lưu VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phương